

BÁO CÁO

V/v Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, các quy định nhà nước hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cát Lợi đã được Kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2024 tại Công ty cổ phần Cát Lợi trước Đại hội đồng cổ đông một số vấn đề như sau:

I. Tổng quan về tình hình hoạt động, thù lao chi phí của Ban kiểm soát.

1. Về thành phần.

Ban kiểm soát gồm có: 3 thành viên.

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Bà: Trần Thị Ánh | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà: Đỗ Thu Hà | - Kiểm soát viên |
| - Ông: Nguyễn Tiến Bắc Nam | - Kiểm soát viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, thực hiện các công việc khác theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước tại Công ty trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính, đầu tư, kiểm kê, chi phí, hợp đồng mua bán nguyên phụ liệu, công nợ..

- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.

- Làm việc và lập báo cáo hàng quý, đồng thời có gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, báo cáo có phân tích so sánh và kiến nghị một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính của Công ty và các công tác khác.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty theo thư mời.

- Tham dự các cuộc họp sản xuất trong tháng và các cuộc họp đột xuất khác của Công ty.

- Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên.

Thù lao và các lợi ích khác sau thuế TNCN của Ban kiểm soát năm 2024 là: 1.632.103.074 đồng cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| - Bà: Trần Thị Ánh: | 1.079.801.874 đồng |
| - Bà: Đỗ Thu Hà: | 276.150.600 đồng |
| - Ông: Nguyễn Bắc Tiến Nam: | 276.150.600 đồng |

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kiến nghị của BKS.

1. Tổ chức các cuộc họp.

Ban kiểm soát họp trong năm và thực hiện kiểm tra giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định cụ thể.

- Ngày 01/02/2024, Ban kiểm soát lập báo cáo hoạt động năm 2023 và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

- Ngày 18/03/2024 Ban kiểm soát tiến hành Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY - Chi nhánh tại TP.HCM đã phát hành báo cáo kiểm toán ngày 11/03/2024.

- Ngày 24/04/2024, Ban kiểm soát lập báo cáo năm 2023 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Ngày 26/04/2024, Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính Quý I/2024, lập báo cáo của ban kiểm soát & triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát thông qua kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

- Ngày 27/05/2024, Ban kiểm soát họp kỳ 1/2024 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát Quý II năm 2024 tại Công ty.

- Ngày 19/07 và ngày 22/07/2024, tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, công cụ lao động, phụ tùng thay thế, tình hình công nợ, tiêu thụ sản phẩm, chi phí 6 tháng đầu năm 2024 và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2024.

- Ngày 22/07/2024, Ban kiểm soát họp kỳ 2/2024 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các khoản mục chi phí công nợ, các khoản đầu tư, vay vốn ngân hàng và các quy chế 6 tháng cuối năm 2024.

- Ngày 23/07/2024 Ban kiểm soát lập báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty.

- Ngày 15/08/2024 Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY - Chi nhánh tại TP.HCM đã phát hành báo cáo kiểm toán ngày 08/08/2024.

- Ngày 28/10/2024, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra soát xét báo cáo tài chính Quý III/2024 và lập báo cáo của Ban kiểm soát.

- Ngày 18 và ngày 19/11/2024, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của hội đồng quản trị, tình hình công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư, danh mục tài sản, vay vốn ngân hàng và các khoản mục chi phí đến T10/2024.

- Ngày 19/11/2024, Ban kiểm soát họp kỳ 3/2024 nội dung xem xét các vấn đề liên quan đến tính tuân thủ của việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, soát xét một số quy chế, quy định của Công ty và triển khai giám sát Quý 4/2024.

- Ngày 04/12/2024 Ban kiểm soát lập báo hoạt động năm 2024 và xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025.

Ngoài các cuộc họp trên, Trưởng ban tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc và các lãnh đạo phòng ban về kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty... Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty thường xuyên trao đổi những thông tin qua điện thoại, email tới các thành viên trong ban về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể đối với Công ty trong các biên bản làm việc và họp trao đổi trực tiếp kết quả làm việc.

III. Kết quả giám sát các hoạt động và tình hình tài chính của Công Ty.

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau.

1.1. Nhận xét về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ +/- (%)
A. Tài sản ngắn hạn	1.841.282.095.680	1.458.100.095.277	383.182.000.403	26,28%
1. Tiền, tương đương tiền	32.039.406.447	27.684.777.127	4.354.629.320	15,73%
2. Các khoản ĐTTT ngắn hạn	0	0	0	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	345.815.712.275	313.239.003.133	32.576.709.142	10,40%
4. Hàng tồn kho	1.391.721.925.552	1.094.837.436.546	296.884.489.006	27,12%
5. Tài sản ngắn hạn khác	71.705.051.406	22.338.878.471	49.366.172.935	220,99%
B. Tài sản dài hạn	113.993.727.923	114.004.244.254	-10.516.331	-0,01%
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	1.510.230.000	-1.510.230.000	-100,00%
2. Tài sản cố định	110.498.801.204	24.862.420.765	85.636.380.439	344,44%
3. Tài sản dở dang dài hạn	105.194.216	87.548.356.984	-87.443.162.768	-100%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	3.229.348.753	0	3.229.348.753	-
5. Tài sản dài hạn khác	160.383.750	83.236.505	77.147.245	92,68%
Tổng cộng tài sản	1.955.275.823.603	1.572.104.339.531	383.171.484.072	24,37%
A. Nợ phải trả	1.045.472.119.467	692.896.043.507	352.576.075.960	50,88%
1. Nợ ngắn hạn	1.024.694.765.723	692.390.048.425	332.304.717.298	47,99%
2. Nợ dài hạn	20.777.353.744	505.995.082	20.271.358.662	4006,24%
B. Vốn chủ sở hữu	909.803.704.136	879.208.296.024	30.595.408.112	3,48%
1. Vốn chủ sở hữu	909.803.704.136	879.208.296.024	30.595.408.112	3,48%
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0	0	-
Tổng cộng nguồn vốn	1.955.275.823.603	1.572.104.339.531	383.171.484.072	24,37%

(*) Chi chú: Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả kiểm toán số 172/TB-KTTN ngày 28/06/2024 của Kiểm toán nhà nước.

Về tình hình tài chính: Tổng tài sản, nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 1.955,28 tỷ tăng so với đầu năm 2024 là 24,37% tương ứng 383,17 tỷ.

A. Tài sản.

a. Tài sản ngắn hạn tăng 26,28% tương ứng 383,18 tỷ chủ yếu do:

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 10,40% tương ứng 32,58 tỷ chủ yếu do khoản phải thu khách hàng tăng 8,55% tương ứng 26,66 tỷ do các khoản công nợ này chưa đến hạn thanh toán, trả trước cho người bán tăng 3,68 tỷ; Tiền và tương đương tiền tăng 15,73% tương ứng 4,35 tỷ; Hàng tồn kho tăng 27,12% tương ứng 296,88 tỷ do việc dự trữ nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất trước tình hình khan hiếm cũng như tăng giá nguyên vật liệu đầu vào; Mặt khác tài sản ngắn hạn khác tăng 220,99% tương ứng 49,37 tỷ chủ yếu do việc tăng Thuế GTGT được khấu trừ và giảm các khoản phải thu Nhà nước.

b. Tài sản dài hạn năm 2024 là 113,99 tỷ tương đương so với đầu năm 2024 trong đó chủ yếu do:

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án "Đầu tư 01 Máy in ống đồng 12 màu tích hợp 02 cụm sấy UV" và dự án "Đầu tư 01 máy ép nhũ tích hợp dập nổi - cắt-bé phẳng tự động" đã hình thành tài sản cố định làm tăng giá trị tài sản cố định và giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang; Tăng khoản đầu tư tài chính góp vốn thành lập Công ty liên doanh - Công ty trách nhiệm hữu hạn Bao bì C&A 6,00 tỷ và tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn làm giảm 2,77 tỷ; Tăng khấu hao tài sản cố định trong năm 2024 làm giảm 35,39 tỷ và thanh lý tài sản cố định không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng 6,89 tỷ; Giảm các khoản phải thu dài hạn 1,51 tỷ.

B. Nguồn vốn.

a. Nợ phải trả tăng 50,88% tương ứng 352,58 tỷ chủ yếu do:

Nợ phải trả ngắn hạn tăng 47,99% tương ứng 332,30 tỷ trong đó: Nợ vay ngân hàng tăng 107,83% tương ứng 334,67 tỷ so với đầu năm do việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; Các khoản thuế phải nộp tăng 13,31% tương ứng 1,67 tỷ; Mặt khác các khoản phải trả phải nộp khác giảm 5,57% tương ứng 2,45 tỷ chủ yếu từ việc giảm quỹ khen thưởng, phúc lợi và tăng phải trả người lao động; Phải trả người bán giảm 0,47% tương ứng 1,51 tỷ.

Nợ phải trả dài hạn tăng 20,27 tỷ so với đầu năm 2024 do việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ 19,01 tỷ; Cùng với việc tăng nhận tiền đặt cọc dài hạn 1,27 tỷ.

b. Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tăng 3,48% tương ứng 30,60 tỷ từ việc tích lũy phân phối lợi nhuận trong năm 2023 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và việc tăng lợi nhuận trong năm 2024.

Nhìn chung cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31.12.2024 đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Trong năm 2024 lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 190,29 tỷ; Các khoản phải thu tăng do doanh thu bán hàng tăng; Khoản vay vốn ngân hàng tăng để bổ sung vốn lưu động; Hàng tồn kho cuối năm tăng do Công ty đã sắp xếp đẩy mạnh hoạt động sản xuất và dự trữ nguyên vật liệu đầu vào do giá tăng cao, Công ty tiếp tục cân đối nguồn nguyên liệu để phục vụ sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

2. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 so với năm 2023.

Kết quả SXKD	Năm 2024	Năm 2023	Tăng(+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1. Tổng Doanh thu	3.705.573.027.191	2.981.432.315.719	724.140.711.472	24,29
- Doanh thu bán hàng	3.691.723.816.321	2.970.830.028.691	720.893.787.630	24,27
- Doanh thu HĐTC	11.669.536.922	10.068.368.647	1.601.168.275	15,90
- Thu nhập khác	2.179.673.948	533.918.381	1.645.755.567	308,24
2. Tổng chi phí	3.515.281.029.313	2.800.843.810.678	714.437.218.635	25,51
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	190.291.997.878	180.588.505.041	9.703.492.837	5,37
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	40.062.909.036	36.612.042.229	3.450.866.807	9,43
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế	150.229.088.842	143.976.462.812	6.252.626.030	4,34
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.159	4.929	230	4,67
8. Số ngân sách phải nộp	235.895.366.141	161.881.737.127	74.013.629.014	45,72
9. Số ngân sách đã nộp	233.307.216.642	160.811.537.832	72.495.678.810	45,08
10. Tiền lương				
Tổng quỹ lương thực hiện	100.066.625.020	93.387.808.473	6.678.816.547	7,15
- Số lao động BQ (người)	298	302	(4)	(1,32)
- Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	33.677.129	29.899.719	3.777.410	12,63

(*) *Chú thích: Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả kiểm toán số 172/TB-KTNN ngày 28/06/2024 của Kiểm toán nhà nước.*

3. Phân tích đánh giá.

a. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2024 so với năm 2023:

- Tổng doanh thu năm 2024 là: 3.705,57 tỷ đạt 127,78% so với kế hoạch năm 2024 (2.900 tỷ); so với thực hiện năm 2023 (2.981,43 tỷ) tổng doanh thu của Công ty tăng 24,29% tương ứng tăng 724,14 tỷ đồng, trong đó chủ yếu tăng doanh thu từ hoạt động bán hàng.

- Tổng chi phí năm 2024 là: 3.515,28 tỷ so với năm 2023 tăng 25,51%, tương ứng tăng 714,44 tỷ đồng do chi phí giá vốn, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. Trong năm 2024 tỷ giá đồng USD tăng những tháng cuối năm do tình hình lạm phát toàn cầu làm cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng dẫn đến giá vốn và chi phí tài chính tăng thêm.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 là: 11,67 tỷ đồng bao gồm lãi tiền gửi 0,80 tỷ đồng, lãi chênh lệch tỷ giá 11,59 tỷ đồng, so với năm 2023 là 10,07 tỷ đồng tăng 1,60 tỷ đồng do chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm.

- Chi phí tài chính năm 2024 là : 71,02 tỷ đồng (chủ yếu bao gồm các khoản như sau: (chi phí lãi vay: 19,12 tỷ đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm 15,21 tỷ đồng, chiết khấu thanh toán: 33,92 tỷ đồng, dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty liên doanh 2,77 tỷ); So với năm chi phí tài chính 2023 là 53,79 tỷ đồng tăng 17,23 tỷ đồng chủ yếu do chiết khấu thanh toán tăng trong năm 2024 và chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm, đánh giá lại số dư cuối năm 2024 và khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty liên doanh trong năm 2024.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt: 190,29 tỷ so với năm 2023 là 180,59 tỷ tăng 5,37%, tương ứng tăng 9,70 tỷ đồng; So với lợi nhuận kế hoạch năm (155 tỷ đồng) tăng 35,29 tỷ đồng tương ứng tăng 27,78%.

Năm 2024 lãi suất cho vay của các Ngân hàng đã điều chỉnh giảm góp phần giảm chi phí lãi tiền vay của Công ty. Chính sách mở cửa hội nhập kinh tế tạo điều kiện cho tình hình xuất khẩu của các đơn vị thuộc lá điều có nhiều khởi sắc trong thời gian qua giúp làm tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine bất hòa thương mại Mỹ Trung; Cùng với sự biến động địa chính trị khu vực tại một số nơi trên thế giới diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực tới tài chính và thương mại toàn cầu. Lạm phát thế giới tăng cao, nhiều nước thắt chặt chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái của đồng USD tăng làm tăng chi phí đầu vào ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Đặc biệt trong những tháng cuối năm, để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra thì Công ty cần phải có nguồn nguyên vật liệu dự trữ đầu vào, cân đối chi phí sản xuất cho phù hợp.

Trước tình hình đó tập thể Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đoàn kết thống nhất trên mọi mặt công tác, đã nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024. Việc xây dựng kế hoạch sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với kế hoạch được Hội đồng quản trị giao trong năm .

b. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

STT	Diễn giải	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/Giảm
I	Về cơ cấu nguồn vốn			
	Tỷ suất công nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	53,47	44,07	9,40
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn (%)	46,53	55,93	(9,40)
II	Về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,80	2,11	(0,31)
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,44	0,52	(0,08)
III	Về độ sinh lời của vốn kinh doanh			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu (%)	5,15	6,08	(0,93)
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu (%)	4,07	4,85	(0,78)
	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH	16,51	16,38	0,13

(*)Chi chú: Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả kiểm toán số 172/TB-KTNN ngày 28/06/2024 của Kiểm toán nhà nước.

Tỷ suất nợ phải trả trên nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 là 53,47% tăng 9,40% so với năm trước, cho thấy nghĩa vụ thanh toán tăng hơn so với năm 2023.

Hệ số thanh toán hiện thời ngắn hạn năm 2024 là 1,80 lần giảm 0,31 lần và > 1 cho thấy Công ty vẫn đáp ứng tốt khả năng thanh toán ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty đến 31/12/2024 là 0,44 lần giảm 0,08 lần so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh cũng như các khoản thanh toán đột xuất khác của Công ty tương đối ổn định.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty luôn được đảm bảo. Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay, không có nợ phải trả quá hạn tại thời điểm cuối kỳ năm 2024.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so với doanh thu năm 2024 là: 5,15% giảm 0,93% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do tốc độ tăng doanh thu nhiều hơn so với tốc độ tăng lợi nhuận trước thuế.

c. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty

Trong năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 16,51%, nợ phải thu quá hạn ở mức thấp, không có nợ phải thu khó đòi, không có nợ phải trả quá hạn trong năm, tình hình tài chính của Công ty ổn định.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý.

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:

Trong năm Công ty đã ban hành 20 Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Danh sách các Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị công bố tại Báo cáo số 54/BC-CPCL ngày 22/01/2025 về tình hình quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi năm 2024.

Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm.

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ bằng nhiều hình thức nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

3. Công tác điều hành Công ty

Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám Đốc.

- Tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Công ty.
- Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban kiểm soát tham dự. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động sản xuất kinh doanh, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, dự kiến chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

1. Kiểm tra giám sát việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

2. Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Xem xét tình hình quản trị tài chính Công ty.

3. Kiểm tra giám sát việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ Công ty.

4, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty và hoạt động của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty thông qua người đại diện.

5. Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ.

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin chúc Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGĐ;
- Các phòng ban;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Ánh

